

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Kết nối
đường liên huyện Phú Riềng - Cầu Long Tân - Tân Hưng (Hớn Quản)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế, phí thẩm định dự toán xây dựng;



Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh Bình Phước Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2748/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc chuẩn bị bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Kết nối đường liên huyện Phú Riềng – Cầu Long Tân – Tân Hưng (Hớn Quản);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 169/TTr-SGTVT ngày 22/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Kết nối đường liên huyện Phú Riềng - Cầu Long Tân - Tân Hưng (Hớn Quản), với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Kết nối đường liên huyện Phú Riềng - Cầu Long Tân - Tân Hưng (Hớn Quản).

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Phú Riềng.

4. Mục tiêu, quy mô và sơ bộ giải pháp thiết kế cơ sở

4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng

- Nhằm đảm bảo nhu cầu đi lại của người dân, giao thương, vận tải hàng hóa trong vùng; từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo định hướng liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tạo điều kiện lưu thông

thuận lợi, kết nối giữa huyện Phú Riềng và huyện Hớn Quản, đảm bảo nhiệm vụ quốc phòng – an ninh, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, chính trị của huyện.

- Về quy hoạch: Từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật của huyện.

- Về giao thông: Từng bước hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông theo quy hoạch chung huyện Phú Riềng; Đảm bảo giao thông giữa các khu chức năng với nhau, giữa trung tâm huyện với các xã lân cận, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển huyện;

- Về kinh tế: Giao thông thông suốt góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế trong vùng.

4.2. Quy mô, phương án đầu tư xây dựng:

a) Quy mô đầu tư xây dựng

Dự án: Kết nối đường liên huyện Phú Riềng - Cầu Long Tân - Tân Hưng (Hớn Quản) được thiết kế theo TCVN 4054-2005, đường cấp III, cấp kỹ thuật 60 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Tổng chiều dài tuyến: 7.853,39m.
- + Điểm đầu tại xã Phú Riềng (cách vòng xoay khoảng Phú Riềng 960m).
- + Điểm cuối đầu nối với dự án xây dựng cầu Long Tân - Tân Hưng (Hớn Quản) thuộc xã Long Tân.
- Bề rộng mặt cắt ngang tổng thể: :32m.
- Bề rộng nền đường tối thiểu :15m.
- Bề rộng mặt đường :12m.
- Độ dốc mặt đường :2%.
- Bề rộng lề đường :2 bên x 1,5m = 3m.
- Độ dốc lề đường :4%.
- Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1.
- Xây dựng hệ thống vỉa hè đoạn qua khu dân cư xã Phú Riềng.
- Hệ thống thoát nước ngang, thoát nước dọc; hệ thống gia cố phòng hộ.
- Hệ thống an toàn giao thông theo tiêu chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

b) Phương án xây dựng: Theo kết quả thẩm định của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 150/SGTVT-HTGT ngày 22/12/2021.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

- Tổ chức tư vấn khảo sát: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Nhật Minh.
- Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Tấn Phước.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

- Địa điểm xây dựng: Huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.
- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 117.800,85m².

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.

- Loại, nhóm dự án: Công trình giao thông; Dự án nhóm B.
- Loại, cấp công trình chính: Công trình giao thông đường bộ; Cấp công trình: Cấp III.
- Thời hạn sử dụng công trình: 10 năm theo Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN 211-06.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

8.1. Số bước thiết kế: 2 bước.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Tiêu chuẩn khảo sát

- Quy trình khảo sát xây dựng – Nguyên tắc cơ bản TCVN4419:1987;
- Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN 263–2000;
- Quy trình khảo sát thiết kế nền đắp trên nền đất yếu đường ô tô 22TCN 262–2000;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao QCVN 11:2008/BTNMT.
- Công tác trắc địa trong xây dựng - Yêu cầu chung TCVN 9398:2012;
- Quy trình khảo sát và tính toán đặc trưng dòng chảy lũ TCVN9845 – 2013;
- Quy phạm đi vẽ bản đồ địa hình 68/2015/TT-BTNMT;

b) Tiêu chuẩn thiết kế

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005;
- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN211-06;
- Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn (áp dụng cho thiết kế cống trên đường ô tô) 22 TCN 18-79;
- Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán TCVN 9379:2012;
- Kết cấu bê tông và BTCT – Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2012;
- Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và tổ chức thi công TCVN 4252:2012;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN41:2019/BGTVT.

c) Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu

- Công tác đất - thi công và nghiệm thu TCVN4447:2012;
- Công tác nền móng - thi công và nghiệm thu TCVN9361:2012;
- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu nền đường ô tô TCVN 9436:2012;
- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên TCVN 8857:2011;
- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô TCVN 8859-2011;
- Mặt đường BTNN - Yêu cầu thi công và nghiệm thu TCVN 8819:2011;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN41:2019/BGTVT.

Và các tiêu chuẩn, quy trình hiện hành có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư dự án: 90.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi tỷ đồng chẵn*).

- Chi phí xây dựng:	76.924.882.406	đồng.
- Chi phí giải phóng mặt bằng:	500.000.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.454.982.770	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	4.444.948.752	đồng.
- Chi phí khác:	2.082.869.184	đồng.
- Chi phí dự phòng:	4.592.316.888	đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 – 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Chủ đầu tư xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và GPMB theo đúng các nội dung Quyết định Chủ trương đầu tư và quy định của pháp luật hiện hành. Không sử dụng nguồn vốn khác để thực hiện giải phóng mặt bằng làm vượt tổng mức đầu tư.

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước: Không.

15. Các nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 150/SGTVT-HTGT ngày 22/12/2021.

(Kèm theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được Sở Giao thông vận tải thẩm định tại Văn bản số 150/SGTVT-HTGT ngày 22/12/2021)

Điều 2. UBND huyện Phú Riềng là Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước Bình Phước; Chủ đầu tư; Đơn vị tư vấn lập BCNCKT và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P: KT;
- Lưu: VT_(Tri-GT94);

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh